

Các yếu tố cơ bản tác động đến mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường

Quan hệ giữa nhà nước và thị trường là mối quan hệ cơ bản trong nền kinh tế thị trường. Trên bề mặt xã hội, biểu hiện dễ nhận thấy nhất của chính trị là nhà nước với cấu trúc tương ứng của nó. Về phương diện kinh tế, trong điều kiện kinh tế thị trường, biểu hiện tập trung của mặt kinh tế là hoạt động của thị trường với các quy luật kinh tế đặc trưng như quy luật giá trị quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu,... Do đó trong thực tiễn việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị biểu hiện tập trung thành mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường. Bên cạnh đó, bản thân thị trường, cơ chế thị trường là phương tiện hiệu quả nhất mà loài người đã phát hiện để huy động và khai thác các nguồn lực cho phát triển, cho hiện thực hóa nền tảng kinh tế của một xã hội. Khi nhà nước xuất hiện với tư cách chủ thể có chức năng kiến tạo xây dựng nền tảng kinh tế của một xã hội, thì việc giải quyết mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện được biểu hiện thành mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường,

Mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường còn được thể hiện ra là mối quan hệ giữa chủ thể với khách thể, khi nhà nước đóng vai trò là chủ thể quản lý nền kinh tế thị trường; hay đó là mối quan hệ giữa các chủ thể trong nền kinh tế, khi nhà nước xuất hiện với tư cách là một chủ thể trên thị trường, sẽ quan hệ bình đẳng với các chủ thể khác theo luật định. Quan hệ giữa nhà nước và thị trường cũng phản ánh mối quan hệ giữa cái chủ quan với khách quan, bởi lẽ thị trường luôn vận động theo các quy luật khách quan và chịu sự điều tiết của nhà nước, lúc đó nhà nước xuất hiện là các quy định, luật lệ, và các công cụ điều tiết khác. Các công cụ này là sản phẩm chủ quan để định hướng thị trường, tạo luật chơi cho thị trường. Thị trường sẽ hiệu quả khi các công cụ này hợp lý, không làm méo mó thị trường.

Vậy cần nghiên cứu xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường ở các góc độ sau:

1. Năng lực nhà nước trong quản trị nền kinh tế

Giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường là vấn đề rất căn bản của quan hệ kinh tế - chính trị. Các lý thuyết phổ dụng và thực tiễn đều minh

chứng rõ những lợi thế của thị trường trong huy động, phân bổ nguồn lực, tạo động lực cho phát triển kinh tế, cũng như những bất cập của thị trường trong việc tạo nên những ngoại ứng tiêu cực như phân hóa giàu - nghèo, bỏ trống những khu vực không phát sinh lợi nhuận. Thực tiễn cũng bác bỏ những lý thuyết có tham vọng xây dựng các thể chế chính trị cường điệu hóa chức năng của nhà nước, thủ tiêu vai trò của thị trường. Các lý thuyết gia đương đại ngày càng làm rõ hơn những công cụ, phương tiện, hình thức, phương pháp mà nhà nước có thể sử dụng một cách thông minh nhất vừa tối ưu hóa hiệu quả quản lý, vừa phát huy được vai trò của thị trường.

Có thể nhận diện nhiều hình thức mà nhà nước sử dụng khi giải quyết quan hệ với thị trường nhà nước sở hữu, nhà nước can thiệp và nhà nước kiến tạo phát triển. Cả ba mặt này đan xen nhau, nhưng mức độ, vị trí, vị thế từng mặt cần phải được xem xét trong quá trình thiết kế mô hình quản trị quốc gia, trong giải quyết mối tương quan giữa nhà nước với thị trường. Thực tiễn đã bác bỏ các mô hình nhà nước sở hữu tuyệt đối, song sở hữu nhà nước vẫn cần thiết trên phương diện nào, khâu nào của đời sống phải được giới hạn tường minh. Các mô hình nhà nước trên thế giới xác định sở hữu rất khác nhau từ công thổ, ngân khố, quân đội, cảnh sát doanh nghiệp nhà nước đến dịch vụ công... Nhà nước can thiệp được sử dụng trong mọi nền kinh tế thị trường nhưng mức độ, hình thức, công cụ, phương tiện, phương pháp can thiệp rất khác nhau... để vừa bảo đảm tôn trọng nguyên tắc thị trường, vừa đạt được các mục tiêu của nhà nước, đặc biệt là khắc phục thất bại của thị trường, bảo vệ được các lợi ích và phúc lợi công cộng. Nhà nước kiến tạo, phát triển là khái niệm mới được sử dụng đề cập đến một nhà nước sáng tạo, không chỉ dừng lại ở sở hữu hay sử dụng các công cụ can thiệp mà phải có năng lực kiến tạo thể chế dẫn đường, mở đường cho phát triển, kiến tạo môi trường thúc đẩy khởi nghiệp, kiến tạo điều kiện cho doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng và hợp tác tốt trong kinh doanh, kiến tạo môi trường để ủy quyền cho doanh nghiệp và xã hội giải quyết một phần các chức năng xã hội của nhà nước, kiến tạo nên những thị trường mới và thị trường phải sinh mà nếu để thị trường tự do vận hành sẽ hình thành muộn hoặc phát triển lệch lạc như thị trường khoa học công nghệ, thị trường tài chính phủ ngân hàng, kiến tạo nên định chế trung gian, những yếu tố bảo đảm cho thị trường phát triển hiện đại, văn minh. Vì vậy, giải quyết mối tương quan giữa nhà nước

với thị trường cần quan tâm đầy đủ các vấn đề nêu trên của nhà nước được sử dụng để tác động đến thị trường. Vấn đề đặt ra là sử dụng liều lượng, mức độ và hình thức của từng mặt trong điều kiện cụ thể của mỗi nước. Các nghiên cứu cần làm rõ tính phổ dụng của thể giới trong sở hữu của nhà nước trong sử dụng các công cụ và hình thức can thiệp, đặc thù của các quốc gia từng lĩnh vực, từng khâu và cắt nghĩa nguyên nhân tồn tại của các đặc thù đó, đâu là nguyên nhân khách quan đâu là nguyên nhân chủ quan.

Cho dù là nhấn mạnh khía cạnh nào thì năng lực quản trị của nhà nước cũng tác động trực tiếp đến giải quyết quan hệ giữa nhà nước và thị trường. Năng lực quản trị của nhà nước chính là khả năng thực hiện chức năng quản lý nhà nước của bộ máy công quyền, là khả năng huy động tổng hợp các nguồn lực để tạo thành sức mạnh trong thực thi công vụ. Thị trường vận động khách quan, trong khi nhà nước bằng các công cụ của mình chủ động điều tiết, hỗ trợ thị trường. Do vậy, năng lực quản lý của nhà nước quyết định việc sử dụng hợp lý các công cụ cũng như quyết định hợp lý mức độ can thiệp, bảo đảm cho thị trường vận hành hiệu quả.

2. Trình độ phát triển của thị trường

Việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường không thể thoát ly trình độ phát triển của thị trường. Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường qua các thời kỳ đều cho thấy cần có sự tương thích trong giải quyết vai trò của nhà nước và vai trò của thị trường.

Khi nền kinh tế còn chưa phát triển, rõ ràng đòi hỏi nhà nước cần có sự can thiệp mạnh mẽ hơn để thúc đẩy các yếu tố thị trường, cũng như các thị trường phát triển. Chẳng hạn, đối với các nước đang phát triển, cần tính đến trình độ chưa hiện đại và chưa đầy đủ của thị trường. Nói đến thị trường là nói đến các chủ thể của kinh tế thị trường, các yếu tố của thị trường, nhưng các quyền của chủ thể kinh tế thị trường chưa đầy đủ, tiềm lực vốn hạn chế, công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ, sức cạnh tranh thấp, quản trị doanh nghiệp chưa hiện đại, văn hóa doanh nghiệp còn hạn chế... luôn đối diện với nguy cơ rủi ro, bấp bênh khi cạnh tranh và hội nhập, nếu không bầu víu hoặc tìm chỗ dựa vào nhà nước. Nó khác biệt với các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, có doanh nghiệp quy mô lớn, tiềm lực mạnh, văn hóa kinh doanh chuyên nghiệp, tổ chức

quản trị doanh nghiệp hiện đại, hoạt động xuyên quốc gia... thì vai trò của nhà nước không thể như ở các nước đang phát triển.

Sự non yếu của thị trường ở các nước đang phát triển còn thể hiện ở tình trạng chủ yếu phát triển thị trường sơ khai, thị trường sơ cấp, thiếu năng lực để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt là thị trường thứ cấp, thị trường cấp 3, thị trường cấp 4, gắn hộ gia đình với các tổ chức kinh tế trong quá trình hợp tác hóa, chuyên môn hóa, phân công lao động sâu rộng, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới. Nói gọn lại, nếu doanh nghiệp là chủ thể của kinh tế thị trường thì năng lực chủ thể của doanh nghiệp rất non yếu, từ năng lực nhận thức đến năng lực hành vi biểu hiện trong phương thức kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh... Một khi thị trường còn non yếu, chưa phát triển đồng bộ, thì vai trò của thị trường cũng sẽ hạn chế. Nhà nước cần can thiệp để thúc đẩy các thị trường hình thành và phát triển. Như vậy, quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong điều kiện này sẽ khác với quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong điều kiện nhà nước và thị trường có sự phát triển đầy đủ, đồng bộ.

3. Các yếu tố văn hóa - lịch sử ảnh hưởng đến giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường

Giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường phải chú ý các yếu tố lịch sử văn hóa. Chẳng hạn đối với các quốc gia Á Đông, đòi hỏi phải nhận diện được đặc điểm, truyền thống xã hội Á Đông có xu hướng xây dựng nhà nước tập quyền mạnh, bao gồm cả tập trung trong tay các tiềm lực kinh tế. Có thể thấy rõ đặc điểm này ở nhà nước phong kiến tập trung trong tay phần lớn ruộng đất, gọi là ruộng công, rồi ủy quyền cho làng xã cấp phát cho dân đinh, còn dân đinh phải làm nghĩa vụ thuế khóa và dân binh đối với nhà nước. Trong nền kinh tế hiện đại, ngay các quốc gia và vùng lãnh thổ phát triển như Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan..., cũng rất coi trọng vai trò của kinh tế nhà nước. Đối với Việt Nam di tồn lịch sử cộng với mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp mà ở đó nhà nước tập quyền tuyệt đối mọi khâu từ sở hữu đến phân phối và quản lý càng khác đậm nét hơn đặc tính tập trung về kinh tế. Qua 35 năm đổi mới, chúng ta đã cố gắng phi tập trung hóa kinh tế nhưng điều đó không dễ khi chúng ta đã ăn sâu trong kết cấu kinh tế, trong tâm lý cả bộ máy cơ quan công quyền và người dân. Tự do hóa luôn tạo ra môi đe dọa đổ vỡ, bấp bênh, bất

ồn đối với người dân vốn có tâm lý tìm chỗ dựa từ Nhà nước. Không chỉ người dân mà cả xã hội đều có tâm lý dựa dẫm, trông chờ vào Nhà nước. Công chức, vốn dựa vào quyền lực nhà nước không chỉ để thực hiện quyền lực công, mà còn để cầu lợi, lập danh; nó đẻ ra bộ máy công kênh, ngày càng phình to, cải cách nan giải. Doanh nghiệp nhà nước dù đã qua nhiều lần cải cách, nhưng vẫn chưa thật sự bình đẳng trong nền kinh tế thị trường khi vẫn luôn dựa dẫm, ỷ lại, trông chờ, thiếu năng động trong nền kinh tế thị trường. Doanh nghiệp tư nhân cũng luôn trông chờ nguồn lực từ Nhà nước, từ nguồn lực đất đai, nguồn lực đầu tư công, thậm chí trong xã hội hình thành một bộ phận doanh nghiệp có quan hệ thân hữu với quan chức nhà nước để trục lợi, giành lấy các nguồn lực công béo bở nhất, tạo bất bình đẳng ngay trong khu vực tư. Nhiều người còn gọi đó là nền kinh tế "bơm hút" tức là Nhà nước bơm nguồn lực của mình cho doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp tư nhân, rồi lại "hút" ra qua nhiều kênh khác nhau, gây lãng phí nguồn lực và tham nhũng. Nhìn vào các doanh nghiệp lớn ở nước ta hầu hết đều theo đuổi kinh doanh bất động sản, khai thác tài nguyên khoáng sản thô, phát triển các lĩnh vực dịch vụ khác.... Đây đều là những lĩnh vực dựa trên lợi thế khai thác nguồn lực của Nhà nước như đất đai ở vị trí đẹp, khoáng sản thô, bãi biển đẹp, cổ phần hóa nội bộ giai đoạn đầu mà bản chất là chuyển tài sản từ Nhà nước thành tài sản tư nhân..., ít doanh nghiệp thật sự đầu tư cho các ngành sản xuất vật chất. Người dân càng có tâm lý trông chờ Nhà nước, từ lao động, xin việc làm ở khu vực công đến được Nhà nước cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp khi gặp rủi ro, khủng hoảng... Đó là lý do làm cho hệ thống cung ứng dịch vụ công phình to, vượt quá khả năng chịu đựng của Nhà nước, dù chất lượng dịch vụ khu vực công thấp, người dân gặp khó khăn và mỗi một khi tiếp cận các dịch vụ này. Điều đó đòi hỏi phải thúc đẩy xã hội hóa các dịch vụ công nhưng đi kèm với nó phải tính đến yếu tố bảo đảm an sinh xã hội cho người nghèo.

Một thực tế là các quốc gia đề cao vai trò của nhà nước thường chịu áp lực lớn của các mối đe dọa, uy hiếp an ninh quốc gia sau khi đã giành được độc lập. Ứng phó với các mối đe dọa an ninh sinh tồn là vấn đề thường trực của Việt Nam, mà trách nhiệm ứng phó đó bao giờ cũng thuộc về Nhà nước. Ngày nay, các mối đe dọa đối với an ninh quốc gia không chỉ đến từ yếu tố vũ trang mà còn đến từ yếu tố phi vũ trang như kinh tế, văn hóa, an ninh mạng, bất ổn xã hội,

an ninh con người... Vì vậy, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc không chỉ ở khía cạnh xây dựng lực lượng vũ trang và tiềm lực vũ khí, mà quan trọng hơn là bảo đảm an ninh kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Nó làm cho chức năng bảo đảm an ninh của nhà nước phình to, chen lấn các lĩnh vực dân sự, nếu thiết kế bộ máy thiếu khoa học và phân bổ nguồn lực thiếu hợp lý, sẽ cản trở quá trình cải cách nhà nước và thị trường. Các vụ cổ phần hóa cảng biển, cảng sông gần đây ở nước ta như cảng Nhơn Hội, cảng Sài Gòn, thực hiện các nhiệm vụ đầu tư trồng cao su dọc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia của các doanh nghiệp là những ví dụ cụ thể. Mặt khác, nó cũng là mảnh đất màu mỡ cho "nhóm lợi ích" cố bấu víu vào Nhà nước để trục lợi riêng khi lồng ghép với thực thi quyền lực công.

Những đặc điểm lịch sử, văn hóa trên rõ ràng tác động không nhỏ đến giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường mà mỗi quốc gia cần tính đến trong quá trình giải quyết mối quan hệ này.

4. Yếu tố xã hội

Quan hệ giữa nhà nước và thị trường diễn ra trong môi trường xã hội nhất định, nên đương nhiên chịu tác động của các yếu tố môi trường. Bên cạnh nhà nước và thị trường, các yếu tố xã hội và các tổ chức xã hội luôn có tác động đến cả nhà nước và thị trường cũng như quan hệ giữa nhà nước và thị trường.

Thực tế cho thấy, với sự phát triển mạnh của nền sản xuất xã hội, bản thân nhà nước không thể quan tâm hết các khía cạnh của đời sống xã hội, cũng như đến tất cả các đối tượng trong xã hội. Và nhu cầu tất yếu đặt ra là bản thân các tổ chức xã hội phải gánh vác hoặc tác động đến nhà nước để có các giải pháp. Trong quan hệ với nhà nước, các tổ chức xã hội thực hiện vai trò là đối tác bình đẳng với nhà nước, tham gia vào quá trình hoạch định chủ trương, chính sách, là người thực hiện và giám sát quá trình thực hiện chính sách. Do vậy rất cần không gian và điều kiện cho các tổ chức xã hội phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ và giám sát nhà nước.

Trong quan hệ với thị trường, xã hội với tư cách là các tổ chức xã hội tự nguyện của người dân, thực hiện bảo vệ quyền lợi của họ trước tác động của thị trường. Thực ra sự phát triển của thị trường đã thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức xã hội, tạo điều kiện nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội trong xây

dựng và phát triển nền kinh tế. Quan hệ giữa thị trường với xã hội nảy sinh khi lợi ích xã hội bị sự phát triển tự do của thị trường lấn át. Trong nhiều trường hợp, nhà nước tham gia giải quyết vấn đề, song không phải lúc nào và mọi vấn đề nhà nước có thể quan tâm, quán xuyến được hết. Và thông thường xã hội cảm nhận thấy trước hết sự tác động của sự phát triển lệch chuẩn của thị trường. Chẳng hạn vấn đề ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm...

Quan hệ giữa xã hội với thị trường, trước hết, chính là giải quyết mối quan hệ giữa các tổ chức xã hội với doanh nghiệp nhằm tạo môi trường cho tăng trưởng, bảo đảm lợi ích không chỉ của doanh nghiệp mà còn cho xã hội. Cơ chế chính là thông qua các phong trào, ý kiến của người dân, các tổ chức xã hội, buộc các doanh nghiệp phải điều chỉnh hành vi cả trong sản xuất, trao đổi, phân phối và tiêu dùng.

Thứ hai, gián tiếp thông qua tác động đến nhà nước để hình thành các quy định điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp cũng như thực hiện giám sát quá trình hoạt động phản biện lại các chủ trương và chiến lược phát triển của các doanh nghiệp.

Thứ ba, liên kết các mạng lưới xã hội, trao đổi thông tin, khai thác các nguồn lực thực hiện tự quản, hỗ trợ các nghiệp đoàn, bảo vệ các nhóm yếu thế...

Thứ tư, xây dựng các doanh nghiệp xã hội, thực hiện cung cấp các dịch vụ xã hội phi lợi nhuận, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội.

Thứ năm, thực hiện vai trò hỗ trợ nhà nước và hỗ trợ thị trường trong giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, chẳng hạn nắm thông tin thị trường, phản ánh cho nhà nước xử lý, hoặc hỗ trợ nhà nước, điều chỉnh thị trường.

Với vai trò như vậy, thành tố xã hội luôn là nhân tố tác động trong suốt quá trình giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường.

5. Quá trình hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa. Quá trình này vừa mang lại không ít cơ hội cho phát triển, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức phải giải quyết. Trong việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, một mặt phải xuất phát từ thực trạng phát triển của nền kinh

tế từ trình độ quản lý nhà nước, sự biến đổi của các giai tầng xã hội... mặt khác phải xuất phát từ tác động của chính quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Sự tác động của quá trình hội nhập đến mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường trên hai phương diện chính:

Một là, những tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đến năng lực quản lý của nhà nước, đến sự phát triển của thị trường, đến sự biến đổi các mặt của đời sống xã hội.

Hai là, khi hội nhập vào nền kinh tế thị trường thế giới, buộc các nền kinh tế phải có những điều chỉnh cho phù hợp với luật chơi chung, đó là các tiêu chuẩn, các quy định trong hoạt động quản lý và kinh doanh phải tiệm cận, tương thích với các chuẩn mực chung của nền kinh tế thị trường trên thế giới.

Nói cách khác, các nền kinh tế, nhất là với các nền kinh tế đang phát triển, phải xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển cho phù hợp với các quy định phổ biến trên thế giới. Một ví dụ rất rõ là, khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các luật quy định trong hoạt động kinh doanh, trong hoạt động của các tổ chức quản lý người lao động. Cũng vì vậy, giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong đời sống kinh tế - xã hội, không thể không tham khảo và điều chỉnh cho phù hợp với những quy chuẩn phổ quát của nền kinh tế thị trường như là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại.